

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư

Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

Điều 3. Tài sản được Nhà nước cấp kinh phí

1. Tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư (sau đây gọi là kết cấu hạ tầng đường sắt) được Nhà nước cấp kinh phí quản lý, bảo trì hàng năm gồm:

a) Công trình kiến trúc tầng trên, nền đường và các công trình phòng hộ của đường chính tuyến, đường ga, đường nhánh có nối với chính tuyến; hệ thống thoát nước, cọc tiêu, biển báo.

b) Công trình cầu, cống, hầm, kè, tường chắn.

c) Công trình đường ngang.

d) Công trình thông tin, tín hiệu: tín hiệu ra vào ga, đường truyền tải, trạm tổng đài, thiết bị không chế, cáp tín hiệu, thiết bị nguồn điện.

đ) Công trình kiến trúc: nhà ga, nhà điều hành giao thông vận tải đường sắt, kho ga, chòi gác, ke ga, hệ thống cấp, thoát nước.

e) Trạm biến áp, đường dây cấp điện cho ga.

g) Công trình phụ trợ phục vụ vận tải đường sắt: bãi hàng, đường bộ chuyên dùng vào ga và bãi hàng, quảng trường ga, tường rào.

h) Công trình phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường.

i) Thiết bị và các công trình phụ trợ khác liên quan đến công trình nêu tại Điểm a, b, c, d, đ, e, g, h nêu trên.

Những tài sản nêu trên không thực hiện trích khấu hao cơ bản mà được theo dõi mức hao mòn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2. Trường hợp kết cấu hạ tầng đường sắt được chuyển nhượng có thời hạn thì Nhà nước không cấp kinh phí quản lý bảo trì cho tài sản được chuyển nhượng mà thực hiện việc quản lý, bảo trì theo hợp đồng ký kết.

Điều 4. Nội dung chi nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt

Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt do Nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Sửa chữa định kỳ và đột xuất kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng đường sắt do hậu quả bão lụt, sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông đường sắt gây ra.

4. Chi phí quản lý dự án cho các công việc nêu tại Khoản 1, 2, 3 Điều này;

5. Các nhiệm vụ khác

a) Kiểm tra, quan trắc, kiểm định, thẩm tra, thẩm định, tư vấn lập dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và tư vấn khác trong trường hợp công trình thực hiện có yêu cầu hoặc cần thiết; kiểm toán, quyết toán.

b) Chi phí lập hoặc điều chỉnh quy trình bảo trì đối với công trình đã đưa vào khai thác, sử dụng hoặc cần phải điều chỉnh quy trình bảo trì; chi phí xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với trường hợp chưa có định mức hoặc cần phải điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật (trừ trường hợp do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện).

c) Chi phí bảo quản vật tư thu hồi giữ lại để sử dụng lại (chưa xuất dùng vào công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo khoản 3 Điều 12 Thông tư này).

Chương II

HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 5. Hình thức, phương thức thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên; công tác kiểm tra, quan trắc kiểm định kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý dự án thực hiện theo phương thức đặt hàng.

2. Đối với sản phẩm, dịch vụ có tính chất xây lắp và sản phẩm, dịch vụ mua sắm tài sản có giá trị trên 01 tỷ đồng thực hiện theo phương thức đấu thầu; từ 01 tỷ đồng trở xuống nếu không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu thì thực hiện theo phương thức đặt hàng.

3. Đối với sản phẩm, dịch vụ có tính chất tư vấn có giá trị trên 500 triệu đồng thực hiện theo phương thức đấu thầu; từ 500 triệu đồng trở xuống nếu không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu thì thực hiện theo phương thức đặt hàng

4. Đối với công tác khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông bước 1 thực hiện theo phương thức đặt hàng và phù hợp với qui định của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải qui định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.

Điều 6. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu

1. Tổng công ty đường sắt Việt Nam tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo qui định của pháp luật về đấu thầu.

2. Việc thực hiện giám sát, nghiệm thu, thanh toán hợp đồng theo qui định của pháp luật.

Điều 7. Đặt hàng thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt

1. Nhà thầu được nhận đặt hàng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt phải thỏa mãn điều kiện qui định tại Điều 21, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng

10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ) và khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

2. Tổng công ty đường sắt Việt Nam xây dựng giá, đơn giá sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên công trình đường sắt theo qui định hiện hành trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Trên cơ sở đó, Tổng công ty thực hiện ký hợp đồng đặt hàng với nhà thầu theo qui định.

3. Việc thực hiện hợp đồng, giám sát, nghiệm thu, thanh toán hợp đồng theo qui định của pháp luật.

4. Hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đường sắt bao gồm các chỉ tiêu qui định tại khoản 2, Điều 22, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Hợp đồng đặt hàng được điều chỉnh trong các trường hợp qui định tại Điều 23, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III

KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN VÀ THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KINH TẾ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 8. Lập, giao kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt

Việc lập, giao kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện theo qui định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Lập, phân bổ và giao dự toán chi ngân sách Nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt

1. Tổng công ty đường sắt Việt Nam lập dự toán chi ngân sách Nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này trình Bộ Giao thông vận tải trước 15 tháng 7 hàng năm. Bộ Giao thông vận tải xem xét và tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm sau của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm để tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước của Bộ Tài chính giao và kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Điều 8 Thông tư này, Bộ Giao thông vận tải lập phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho từng nhiệm vụ theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này, gửi Bộ Tài chính thẩm định theo qui định. Bộ Giao thông vận tải được để lại phân bổ từ 1% đến 2% trên tổng số kinh phí được giao để dự phòng khắc phục bão lũ, thời hạn phân bổ chậm nhất đến 31 tháng 10 hàng năm.

3. Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi ngân sách Nhà nước theo từng nhiệm vụ theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện dự toán chi Ngân sách Nhà nước được

giao, trường hợp điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chỉ qui định tại Điều 4 Thông tư này, Bộ Giao thông vận tải quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính. Trường hợp hết năm không sử dụng hết, số kinh phí còn lại được xử lý theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 10. Tạm ứng, thanh toán nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt

1. Tạm ứng, thanh toán nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt theo phương thức đấu thầu thực hiện theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Tạm ứng, thanh toán nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đường sắt theo phương thức đặt hàng

a) Hồ sơ gửi Kho bạc Nhà nước lần đầu bao gồm: Quyết định giao dự toán chi của Bộ giao thông vận tải; hợp đồng đặt hàng giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và nhà thầu thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

b) Tạm ứng kinh phí: Hồ sơ gửi từng lần tạm ứng bao gồm: Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó ghi rõ nội dung tạm ứng để Kho bạc Nhà nước có căn cứ kiểm soát và theo dõi khi thanh toán.

c) Thanh toán: Khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo giai đoạn thanh toán của hợp đồng, Tổng công ty đường sắt Việt Nam lập hồ sơ đề nghị thanh toán và gửi Kho bạc Nhà nước, gồm:

- Bản xác định giá trị khối lượng công việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán, có xác nhận giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và nhà thầu;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng hoàn thành giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và nhà thầu;

- Biên bản thu hồi vật tư (nếu có);

- Giá, đơn giá do Bộ Giao thông vận tải phê duyệt; mức trợ giá do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định;

- Giấy đề nghị thanh toán hoặc thu hồi tạm ứng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Tài liệu chứng từ hợp pháp khác theo qui định.

Định kỳ hàng tháng, Tổng công ty đường sắt Việt Nam thực hiện nghiệm thu và hoàn thành các thủ tục để thanh toán kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt hoàn thành cho các nhà thầu.